

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2679~~/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày ~~23~~ tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác hội nhập quốc tế
của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Điều ước quốc tế số 137/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính triển khai Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác hội nhập quốc tế của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. *48*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, QLN (*08b*). *KL*

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác hội nhập quốc tế của Bộ Tài chính
(Kèm theo Quyết định số ~~2679~~ /QĐ-BTC ngày ~~23~~ tháng ~~9~~ năm 2026
của Bộ Tài chính)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong một số lĩnh vực gồm đàm phán, thực thi các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do và hợp tác trong khuôn khổ hợp tác khu vực và đa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ tham mưu, thực hiện hoặc tham gia công tác hội nhập quốc tế trong lĩnh vực phạm vi phụ trách của Bộ Tài chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Các hoạt động phối hợp phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Bộ trưởng Bộ Tài chính; bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác hội nhập quốc tế.
- Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị thuộc Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Quy chế làm việc của Bộ Tài chính và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có). Việc phân công trách nhiệm phối hợp tại Quy chế này chỉ nhằm mục đích hỗ trợ, nâng cao hiệu quả công tác điều phối và tổ chức triển khai nhiệm vụ, không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bảo đảm hài hòa, phù hợp với hoạt động chuyên môn thường xuyên của các đơn vị.

3. Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại là đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng về điều phối chung công tác hội nhập quốc tế của Bộ Tài chính đối với các nội dung thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách căn cứ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

4. Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời trong việc triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế của Bộ Tài chính; chủ động trao đổi, cung cấp thông tin và phản hồi ý kiến kịp thời, chính xác khi có yêu cầu. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chính về nội dung, tiến độ; đơn vị phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và thời hạn của nội dung tham gia ý kiến thuộc lĩnh vực mình quản lý.

5. Việc phối hợp phải bảo đảm rõ đơn vị chủ trì, rõ đơn vị phối hợp, rõ nội dung phối hợp, rõ thời hạn xử lý và rõ trách nhiệm đối với chất lượng thông tin, số liệu, ý kiến tham gia và rõ trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đơn vị trước Bộ trưởng về tiến độ, chất lượng nội dung được phân công; không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ và không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của Bộ Tài chính.

6. Các ý kiến tham gia, thông tin, số liệu, phương án xử lý, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và kết quả phối hợp phải được lưu trữ, quản lý theo quy định để phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, kiểm tra và báo cáo.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH

Điều 4. Trách nhiệm của Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại

1. Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng về điều phối chung công tác hội nhập quốc tế của Bộ Tài chính đối với các nội dung thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chiến lược, kế hoạch hội nhập quốc tế của Bộ Tài chính theo lĩnh vực được phân công; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ hội nhập quốc tế của các đơn vị; xây dựng lịch báo cáo định kỳ và tổng hợp ý kiến của các đơn vị trong việc thực hiện chế độ báo cáo và triển khai các nhiệm vụ hội nhập quốc tế đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

3. Thực hiện vai trò tổng hợp, điều phối chung của Bộ Tài chính trong việc tham gia Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, đại diện hoặc tham mưu Lãnh đạo Bộ cử đại diện của Bộ Tài chính tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế và các Nhóm đàm phán cấp kỹ thuật trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do.

4. Tham gia đàm phán lĩnh vực thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và dịch vụ tài chính trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do.

5. Chủ trì, phối hợp các đơn vị thuộc Bộ Tài chính xây dựng phương án đàm phán trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do, tổ chức thực thi theo lĩnh vực được phân công; tiếp nhận phương án, kết quả đàm phán đã được Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt từ các đơn vị chuyên môn đề tổng hợp phương án chung của Bộ Tài chính gửi cơ quan chủ trì đàm phán; theo dõi, tổng hợp báo cáo chung về tình hình thực thi cam kết và đánh giá tác động kinh tế vĩ mô định kỳ hoặc theo yêu cầu phát sinh.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng phương án tham gia, theo dõi tiến độ triển khai nhiệm vụ và tổng hợp báo cáo các hoạt động hợp tác kinh tế - tài chính khu vực và đa phương đối với lĩnh vực được phân công theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính theo lĩnh vực chuyên môn

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất, tham gia, triển khai các diễn đàn trong khu vực và quốc tế, sáng kiến và chương trình hợp tác có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng phương án đàm phán, ký kết, phê chuẩn, tổ chức thực thi các điều ước quốc tế thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này theo lĩnh vực được phân công; đánh giá tác động định kỳ hoặc theo yêu cầu phát sinh đối với việc thực thi các cam kết hội nhập và tác động kinh tế vĩ mô.

3. Trong quá trình làm việc với các Bộ, ngành, cơ quan bên ngoài Bộ Tài chính liên quan đến các vấn đề kỹ thuật, chuyên ngành, các đơn vị chuyên môn chủ động trao đổi, làm việc đối với các nội dung về hội nhập quốc tế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời thực hiện chế độ cung cấp thông tin cho Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất để phục vụ công tác tổng hợp, điều phối chung của Bộ.

4. Đơn vị chủ trì lĩnh vực được phân công có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình Lãnh đạo Bộ phụ trách báo cáo Bộ trưởng phê duyệt phương án đàm phán; nội dung, kết quả đàm phán; phê duyệt ký kết hồ sơ phê chuẩn/phê duyệt; kế hoạch và tổ chức thực thi các cam kết tại các điều ước quốc tế đã ký kết thuộc lĩnh vực phụ trách.

5. Trực tiếp tham gia các phiên họp trao đổi, Nhóm đàm phán cấp kỹ thuật trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do theo lĩnh vực được phân công trên cơ sở phương án đàm phán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm bảo đảm thời hạn phù hợp để các đơn vị nghiên cứu, cho ý kiến đối với các nội dung về Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do và các khuôn khổ hợp tác khu vực, đa phương (trường hợp lấy ý kiến gấp phải gửi kèm dự thảo ý kiến tham mưu); các đơn vị phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến đúng thời hạn, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tiến độ, chất lượng nội dung thuộc phạm vi quản lý và theo quy định tại Quy chế làm việc của Bộ Tài chính.

CHƯƠNG III

ĐỐI VỚI CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI/ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

Điều 6. Phạm vi nội dung phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính

1. Các nội dung yêu cầu phối hợp trong đàm phán, thực thi các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do liên quan tới chức năng, nhiệm vụ và quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, bao gồm:

- a) Nghiên cứu đề xuất khởi động đàm phán;
- b) Xây dựng phương án đàm phán (phương án đàm phán tổng thể, phương án đàm phán theo lĩnh vực, phương án đàm phán cho từng phiên), triển khai thực hiện đàm phán, bao gồm theo dõi và đánh giá kết quả của từng phiên đàm phán;
- c) Phê duyệt ký kết và hoàn thiện hồ sơ phê duyệt/phê chuẩn;
- d) Lập kế hoạch và tổ chức thực thi các cam kết đã ký kết, bao gồm việc định kỳ đánh giá thực thi và xem xét đề xuất nâng cấp/sửa đổi các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do;
- đ) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu đàm phán, thực thi theo quy định.

2. Nhiệm vụ chủ trì, phối hợp của các đơn vị trong đàm phán, thực thi đối với các lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đối với các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do trong khuôn khổ Đoàn đàm phán Chính phủ về thương mại và kinh tế quốc tế

1. Các đơn vị chủ trì lĩnh vực chuyên môn có trách nhiệm cử đại diện theo thẩm quyền tham gia Nhóm đàm phán cấp kỹ thuật trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do và đảm bảo tuân thủ Quy chế làm việc của Đoàn đàm phán Chính phủ, các quy định pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Trách nhiệm của các đơn vị chủ trì lĩnh vực chuyên môn có đại diện là thành viên Nhóm đàm phán cấp kỹ thuật trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng và triển khai phương án đàm phán, và đề xuất kế hoạch thực thi đối với các cam kết thuộc lĩnh vực chuyên môn. Đối với việc xây dựng phương án đàm phán, đơn vị chủ trì nghiên cứu, thực hiện tham vấn bằng văn bản hoặc tổ chức họp lấy ý kiến của các tổ chức đại diện đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do (nếu cần thiết) để tổng hợp trình Bộ.

b) Báo cáo, trình Lãnh đạo Bộ phụ trách, Bộ trưởng xem xét, phê duyệt phương án đàm phán, kết quả đàm phán.

Đối với các hoạt động trao đổi kỹ thuật giữa kỳ hoặc làm việc chuyên môn ngoài phiên đàm phán chính thức, đơn vị chủ trì chủ động phối hợp, tổng hợp và báo cáo kết quả, bảo đảm bám sát chỉ đạo định hướng và phương án đàm phán chung đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt, phù hợp với tính chất từng hoạt động.

c) Trên cơ sở phương án đàm phán, kết quả đàm phán được Lãnh đạo Bộ phụ trách, Bộ trưởng phê duyệt, đơn vị chủ trì gửi văn bản về Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại để tổng hợp vào phương án chung của Bộ Tài chính, phục vụ công tác điều phối và theo dõi chung.

d) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ phụ trách về nội dung, tiến độ thực hiện nhiệm vụ và kết quả đàm phán, thực thi cam kết thuộc phạm vi lĩnh vực chuyên môn được giao.

3. Các đơn vị chủ trì thực thi tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này có trách nhiệm xây dựng, triển khai kế hoạch thực thi đối với các cam kết trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại/Hiệp định thương mại tự do theo chức năng nhiệm vụ.

CHƯƠNG IV

ĐỐI VỚI CÁC KHUÔN KHỔ HỢP TÁC KHU VỰC VÀ ĐA PHƯƠNG

Điều 8. Phạm vi nội dung phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong các khuôn khổ hợp tác khu vực và đa phương

1. Các nội dung yêu cầu phối hợp trong việc tham gia các khuôn khổ hợp tác khu vực và đa phương của Bộ Tài chính, bao gồm:

a) Đề xuất chủ trương, xây dựng phương án tham gia các hội nghị, diễn đàn, cơ chế hợp tác và các sáng kiến;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cam kết, chương trình hành động, lộ trình hợp tác tài chính khu vực và đa phương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Theo dõi, đánh giá kết quả tham gia các khuôn khổ hợp tác khu vực và đa phương;

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

đ) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu tham gia các cơ chế, diễn đàn hợp tác theo quy định.

2. Nhiệm vụ chủ trì, phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đối với các lĩnh vực chuyên môn trong các khuôn khổ hợp tác khu vực và đa phương chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong các khuôn khổ hợp tác khu vực và đa phương

1. Chủ trì tham mưu xây dựng phương án, nội dung tham gia các hội nghị, diễn đàn, cơ chế hợp tác thuộc lĩnh vực phụ trách; trực tiếp báo cáo, trình Lãnh đạo Bộ phụ trách xem xét, báo cáo Bộ trưởng phê duyệt trước khi triển khai.

2. Chủ trì tổ chức thực hiện các cam kết, chương trình hành động, lộ trình hợp tác đã được phê duyệt; đánh giá kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ phụ trách về nội dung, tiến độ nhiệm vụ được giao.

3. Định kỳ hoặc đột xuất cung cấp thông tin, kết quả tham gia các diễn đàn hợp tác về Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại để tổng hợp chung theo quy định.

CHƯƠNG V CƠ CHẾ THAM VẤN NHANH

Điều 10. Nguyên tắc chung

1. Cơ chế tham vấn nhanh là cơ chế được áp dụng nhằm giải quyết các tình huống khẩn cấp, phát sinh trong quá trình đàm phán hoặc tham dự hội nghị quốc tế mà quy trình văn bản hành chính thông thường không đáp ứng kịp thời hạn.

2. Việc tham vấn phải được thực hiện với người có thẩm quyền quyết định hoặc đơn vị đầu mối được giao trách nhiệm.

3. Mọi hình thức tham vấn nhanh phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, trong đó có các quy định của Luật Điều ước quốc tế và Luật Thỏa thuận quốc tế.

4. Cơ chế tham vấn nhanh chỉ phục vụ định hướng xử lý tình huống khẩn cấp tại chỗ, không thay thế quy trình báo cáo và phê duyệt chính thức phương án đàm phán/ký kết của Lãnh đạo Bộ.

Điều 11. Các trường hợp áp dụng

Cơ chế tham vấn nhanh được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Trong quá trình đàm phán điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, phát sinh tình huống mới hoặc có sự thay đổi so với phương án đã được phê duyệt, cần xin ý kiến chỉ đạo để không làm gián đoạn phiên họp, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Khi tham dự các Hội nghị hoặc diễn đàn quốc tế phát sinh vấn đề phức tạp, mang tính liên ngành cần thống nhất quan điểm giữa đoàn công tác và các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Các vấn đề phát sinh đột xuất đòi hỏi sự phối hợp, xử lý liên ngành theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

Điều 12. Hình thức tham vấn

Căn cứ vào tính chất cấp bách, phù hợp với các nguyên tắc nêu tại Điều 10, các đơn vị có thể sử dụng các hình thức sau:

1. Trao đổi trực tiếp: Qua điện thoại cố định, di động hoặc tổ chức họp.
2. Kênh điện tử: Thư điện tử (email) công vụ, fax.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị trong tham vấn nhanh

1. Đơn vị chủ trì tham vấn (hoặc Trường đoàn công tác):

a) Trực tiếp chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo và việc tổ chức thực hiện ý kiến chỉ đạo.

b) Chịu trách nhiệm phân loại độ mật của tài liệu, lựa chọn hình thức tham vấn phù hợp, bảo đảm tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Các đơn vị phối hợp:

a) Trên cơ sở đề nghị của đơn vị chủ trì, các đơn vị phối hợp bố trí đầu mối và bảo đảm khả năng trao đổi thông tin kịp thời trong thời gian diễn ra các sự kiện hoặc vòng đàm phán quan trọng để phục vụ tham vấn.

b) Chịu trách nhiệm về chất lượng của ý kiến chuyên môn và thời hạn phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG VI KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí thực hiện

1. Các đơn vị của Bộ Tài chính được giao thực hiện công tác hội nhập quốc tế có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cục Kế hoạch - Tài chính tổng hợp dự toán kinh phí cho công tác hội nhập quốc tế vào dự toán ngân sách hằng năm của Bộ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

Phụ lục I
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI
CHÍNH TRONG KHUÔN KHỔ CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI/HIỆP
ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

(Kèm theo Quyết định số ~~23/~~23/QĐ-BTC ngày ~~23/~~23/9/2026 của Bộ Tài chính)

TT	Lĩnh vực	Đàm phán		Thực thi
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
I	Hiệp định thương mại/ Hiệp định thương mại tự do			
1.	Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Cục Quản lý giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí và các đơn vị liên quan	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại và các đơn vị liên quan
2.	Quy tắc xuất xứ, Thủ tục Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại	Cục Hải quan	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Cục Hải quan và các đơn vị liên quan
3.	Đầu tư Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan
4.	Dịch vụ tài chính (Chứng khoán, Bảo hiểm)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan
5.	Dịch vụ chuyên môn (Kế toán, Kiểm toán)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan
6.	Dịch vụ Tư vấn thuế	Cục Thuế	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan
7.	Mua sắm Chính phủ	Cục Quản lý đấu thầu	Các đơn vị liên quan	Cục Quản lý đấu thầu và các đơn vị liên quan
8.	Doanh nghiệp Nhà nước	Cục Phát triển Doanh nghiệp nhà nước	Các đơn vị liên quan	Cục Phát triển Doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan

TT	Lĩnh vực	Đàm phán		Thực thi
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
9.	Doanh nghiệp vừa và nhỏ	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Các đơn vị liên quan	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể và các đơn vị liên quan
10.	Dịch vụ chung tại Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA)	Vụ Tài chính - Kinh tế ngành	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan
11.	Đầu tư thuộc Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN (ACIA)	Cục Đầu tư nước ngoài	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan
12.	Các nội dung phát sinh khác (Ngoại lệ thuế, rà soát pháp lý...)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại hoặc các đơn vị được phân công	Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan	Các đơn vị được phân công
II	WTO			
1.	Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Cục Quản lý giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí và các đơn vị liên quan	Cục Quản lý giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí và các đơn vị liên quan
2.	Cơ chế rà soát chính sách thương mại WTO (gồm: Thông báo với WTO về các biện pháp liên quan đến thương mại định kỳ 2 lần/năm; Phiên rà soát chính sách thương mại của Việt Nam)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị được phân công
3.	Các nội dung phát sinh khác	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại hoặc các đơn vị được phân công	Các đơn vị liên quan	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại hoặc các đơn vị được phân công

Phụ lục II
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI KHUÔN KHỔ HỢP TÁC KHU VỰC VÀ ĐA PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số ~~43~~ 43/QĐ-BTC ngày 23/9/2026 của Bộ Tài chính)

TT	Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	ASEAN		
1.	Tiến trình Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị chuyên môn chủ trì các nhóm công tác, ủy ban công tác, diễn đàn hợp tác chuyên môn
2.	Hội nghị Tổng cục trưởng Hải quan ASEAN và các Ủy ban/nhóm làm việc có liên quan	Cục Hải quan	Các đơn vị liên quan
3.	Diễn đàn Thuế ASEAN (AFT)	Cục Thuế	Các đơn vị liên quan
4.	Diễn đàn Kho bạc ASEAN (ATF)	Kho bạc Nhà nước	Các đơn vị liên quan
5.	Hội nghị các nhà quản lý bảo hiểm ASEAN (AIRM) và các diễn đàn bảo hiểm ASEAN	Cục Quản lý giám sát bảo hiểm	Các đơn vị liên quan
6.	Diễn đàn Phát triển thị trường vốn ASEAN (ACMF)	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các đơn vị liên quan
7.	Ủy ban công tác Phát triển thị trường vốn (WC-CMD)	Vụ Các định chế tài chính	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại và các đơn vị liên quan
8.	Ủy ban công tác Tự do hóa dịch vụ tài chính (WC-FSL)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục Quản lý giám sát bảo hiểm
9.	Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN (AIF)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
10.	Sáng kiến Tài chính và Bảo hiểm rủi ro thiên tai (DRFI)	Cục Quản lý giám sát bảo hiểm	Các đơn vị liên quan

11.	Ủy ban liên ngành Tài chính - Y tế	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ Tài chính - Kinh tế ngành, Cục Quản lý giám sát Bảo hiểm
12.	Nền tảng tài chính chống biến đổi khí hậu (ACFPP)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
13.	Ủy ban hệ thống thống kê Cộng đồng ASEAN (ACSS)	Cục Thống kê	Các đơn vị liên quan
14.	Ủy ban điều phối đầu tư ASEAN (CCI)	Cục Đầu tư nước ngoài	Các đơn vị liên quan
15.	Hội đồng Khu vực đầu tư ASEAN (AIA)	Cục Đầu tư nước ngoài	Các đơn vị liên quan
16.	Ủy ban điều phối dịch vụ ASEAN (CCS)	Vụ Tài chính - Kinh tế ngành	Các đơn vị liên quan
17.	Kết nối ASEAN và các Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN (ACSP) (Chủ trì, điều phối chung)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
17.1.	<i>Cơ sở hạ tầng bền vững</i>	Vụ Phát triển hạ tầng	Các đơn vị liên quan
17.2.	<i>Logistics và Chuỗi cung ứng liên mạch</i>	Cục Hải quan	Các đơn vị liên quan
18.	Sáng kiến Liên kết ASEAN (IAI) và Thu hẹp khoảng cách phát triển (NDG)	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Các đơn vị liên quan
19.	Ủy ban điều phối doanh nghiệp nhỏ và vừa ASEAN (ACCMSME)	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Các đơn vị liên quan
20.	Hiệp hội An sinh xã hội Quốc tế (ISSA), Hiệp hội An sinh xã hội ASEAN (ASSA), Hiệp hội Đền bù cho người lao động Châu Á (AWCA)	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Các đơn vị liên quan
21.	Hợp tác phát triển bền vững	Vụ Tài chính - Kinh tế ngành	Các đơn vị liên quan

22.	Cơ chế hợp tác ASEAN+1	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
II	ASEAN+3		
1.	Tiến trình Bộ trưởng Tài chính ASEAN+3	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
2.	Thỏa thuận Đa phương hóa sáng kiến Chiang Mai (CMIM)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
3.	Sáng kiến Thị trường Trái phiếu Châu Á (ABMI)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Vụ Các định chế tài chính
4.	Sáng kiến Tài chính ứng phó rủi ro thiên tai (DRFI)	Cục Quản lý giám sát bảo hiểm	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại
5.	Mạng lưới Nghiên cứu tư vấn chính sách ASEAN+3 (AFTN)	Viện Chiến lược và Chính sách Kinh tế - Tài chính	Các đơn vị liên quan
III	APEC		
1.	Tiến trình Hội nghị Bộ trưởng Tài chính APEC	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
2.	Hội nghị Bộ trưởng doanh nghiệp nhỏ và vừa APEC	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Các đơn vị liên quan
3.	Ủy ban kinh tế	Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính	Các đơn vị liên quan
4.	Tiểu ban hợp tác về hải quan	Cục Hải quan	Các đơn vị liên quan
5.	Tiểu ban hợp tác về đầu tư	Cục Đầu tư nước ngoài	Các đơn vị liên quan
6.	Nhóm công tác về doanh nghiệp nhỏ và vừa APEC (APEC SMEWG)	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Các đơn vị liên quan

IV	ASEM, V20, G20, WEF		
1.	Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn V20, Diễn đàn G20, Diễn đàn WEF	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
V	Hợp tác tiểu vùng Mê Công (GMS, ACMECS...)		
1.	Chương trình Hợp tác kinh tế tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS-ADB) và các Nhóm Công tác trong khuôn khổ GMS	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
2.	Cơ chế Quỹ Phát triển (ACMDF) của cơ chế hợp tác kinh tế chiến lược Ayeyawady - Chao Phraya - Mê Công (ACMECS)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
3.	Cơ chế hợp tác với Viện Mê Công (MI)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
4.	Nhóm Công tác Hành lang kinh tế Đông - Tây (WEC-WG) trong khuôn khổ Ủy ban Hợp tác Kinh tế và Công nghiệp giữa các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN và Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (AIMECC)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
5.	Nhóm công tác về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa trong Hợp tác về Mê công - Sông Hằng	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Các đơn vị liên quan
6.	Hợp tác phát triển lưu vực sông Mê Công ASEAN (AMBDC)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
VI	Hợp tác trong khuôn khổ Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO)		
1.	Các Ủy ban và Nhóm làm việc của WCO	Cục Hải quan	Các đơn vị liên quan
2.	Hợp tác khu vực Châu Á Thái Bình Dương của WCO	Cục Hải quan	Các đơn vị liên quan
3.	Đại diện Hải quan Việt Nam tại WCO	Cục Hải quan	Các đơn vị liên quan

VII	Các khuôn khổ hợp tác khác		
1.	Diễn đàn hợp tác chung OECD (không bao gồm thuế quốc tế)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
2.	Diễn đàn hợp tác chung G20 về chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận - BEPS	Cục Thuế	Các đơn vị liên quan
3.	Diễn đàn toàn cầu về minh bạch và trao đổi thông tin vì mục đích thuế - Global Forum	Cục Thuế	Các đơn vị liên quan
4.	Diễn đàn đối tác vì Tăng trưởng xanh và các Mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
5.	Các khuôn khổ hợp tác/sáng kiến khác	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan
6.	Nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRICS/BRICS+)	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị liên quan
7.	Các nội dung phát sinh khác	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại hoặc các đơn vị được phân công	Các đơn vị liên quan